

Bản án số: 361/2019/ DS-PT
Ngày: 18/11/2019
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLPT- DS ngày 12 tháng 9 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2019/QĐ-PT ngày 24/7/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 322/2019/QĐ-PT ngày 21/8/2019, Thông báo mở lại phiên toà số 1120/2019/TB-TA ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1969;

Trú tại: Số 01 ngách 66/36 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hải: Bà Lê Thị Định, sinh năm 1979;

Trú tại: Căn hộ 3109-ĐN2, Toà nhà Hanoi Centerpoint, 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8;

Trụ sở: Số 26 ngõ 130, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Lợi- Chủ tịch HĐQT Công ty kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Danh Huế, sinh năm 1977;

Trú tại: P304-A1, Tập thể Tổng cục Địa chính, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Thúy Kiều- Công ty luật TNHH Hùng Đông- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quang Lợi, sinh năm 1947;

Trú tại: Số 8, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lợi: Ông Nguyễn Danh Huế

Trú tại: P304-A1, Tập thể Tổng cục Địa chính, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Bà Dương Thị Yến, sinh năm 1953;

Trú tại: Số 8, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Anh Dương Đình Trung, sinh năm 1974;

Trú tại: Số 36, ngõ 408 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng: Ông Kiều Ngọc Vạm;

Trú tại: Thôn Nhất, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Người kháng cáo, Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

*** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 06/12/2016 của nguyên đơn và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Từ năm 1994, ông Nguyễn Đức H và ông Phạm Quang Lợi làm việc cùng công ty và là cộng sự làm ăn với nhau. Ông Hải có kinh nghiệm và khả năng sáng tạo trong lĩnh vực cơ khí xây dựng nên khi nhận các công trình, ông Lợi thường kết hợp với ông Hải, giao cho ông Hải trực tiếp lo toan việc tìm kiếm, quản lý công nhân, vật liệu xây dựng và điều hành thi công. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận sau khi kết thúc các hợp đồng thi công là ông Hải 40%, ông Lợi 60%. Việc thỏa thuận, hợp tác làm ăn với nhau này không có văn bản.

Đến năm 2003, ông Lợi thành lập Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 (sau đây gọi tắt là Công ty 8), mời ông Hải về làm Phó Giám đốc Công ty và công việc chính của ông Hải vẫn như trước. Vào thời điểm này, ông Hải và ông Lợi vẫn thống nhất phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ phần trăm như trước đây đối với mỗi công trình. Vì thế, ông Hải không được nhận lương hàng tháng như một nhân viên bình thường mà chỉ thỉnh thoảng được ông Lợi hoặc bà Yến là vợ của ông Lợi đưa cho ít tiền để chi trả sinh hoạt hàng ngày. Đến cuối năm 2008, trong một lần cùng bàn bạc công việc, ông Lợi đã xác nhận công sức của ông Hải được hưởng cho đến thời điểm đó là 02 tỷ đồng. Nhưng khi đó, Công ty đang cần vốn kinh doanh nên ông Lợi đề nghị ông Hải không nhận tiền ngay mà cho Công ty vay lại để làm vốn kinh doanh, ông Hải đồng ý. Vì thế, vào ngày 01/01/2009, ông Lợi đã ký và đóng dấu vào Biên bản xác nhận vay tiền để chuyển số tiền phải trả cho ông Hải thành tiền vay và để làm căn cứ trả tiền cho ông Hải. Thực tế trước đó, cả hai bên đã xác nhận với nhau về nội dung. Ông Lợi cam kết đến ngày 01/01/2011, Công ty 8 sẽ trả cho ông Hải số tiền trên. Đến tháng 6/2009, do ông Lợi và ông Hải có mâu thuẫn nhau trong việc sắp xếp nhân sự của Công ty nên ông Hải không làm việc tại Công ty nữa. Đến nay, ông Lợi vẫn không có ý định trả lại số tiền 02 tỷ đồng cho ông Hải. Vì vậy, ông Hải đề nghị Tòa án buộc Công ty 8 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ 02 tỷ đồng cho ông Hải. Trường hợp số tiền này vượt quá phạm vi quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty (Giám đốc Phạm Quang Lợi) thì cá nhân ông Lợi phải trả cho ông Hải phần tiền vay vượt quá phạm vi mà người đại diện theo pháp luật của Công ty được quyền quyết định, ký kết hợp đồng vay. Phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi của khoản tiền vay nói trên.

**** Trong các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:***

Từ năm 1993- 1994, ông Lợi và ông Hải là đồng nghiệp làm việc cùng Công ty 121. Sau này, khi Công ty 121 làm ăn khó khăn, ông Lợi sang Công ty Comael thuộc Bộ Quốc phòng làm việc và kéo theo ông Hải cùng sang. Khi làm ở Công ty cũ, ông Lợi là lãnh đạo, còn ông Hải là người làm công ăn lương. Từ

năm 2003 đến năm 2009, ông Hải có làm việc tại Công ty 8 với chức vụ là Phó Giám đốc- phụ trách kỹ thuật, sản xuất. Năm 2006- 2009, ông Hải được cử vào Cần Thơ làm dự án “Đường dẫn cầu Cần Thơ”- làm nhà thầu phụ cho Tổng công ty xây dựng Trung Quốc. Do yêu cầu công việc làm việc với công ty Trung Quốc phải bằng văn bản với thời gian rất nhanh, kịp thời và phải có chữ ký của Giám đốc nên ông Phạm Quang Lợi (là Giám đốc) có ký và đóng dấu không một số giấy tờ, giao cho ông Hải quản lý để sử dụng khi cần thiết. Đầu năm 2009, ông Hải có trình bày về việc khó khăn về kinh tế và xin chuyển công tác sang Công ty xây lắp Dầu khí- Bộ Công thương để có thu nhập tốt hơn. Khoảng tháng 10/2015, ông Lợi có đi công tác qua Đà Nẵng và gặp ông Hải, ông Hải xin ông Lợi giúp đỡ vì đang gặp khó khăn nhưng bị ông Lợi từ chối. Đến ngày 15/4/2016, ông Lợi và các thành viên Công ty hết sức ngỡ ngàng và bức xúc khi nhận được thư chuyển phát nhanh từ Đà Nẵng của ông Hải gửi ra gồm: 01 Giấy vay nợ 02 tỷ đồng có chữ ký của ông Lợi và con dấu của Công ty; 01 lá thư Hải viết gửi cho ông Lợi yêu cầu cho tiền theo lời hứa có xác nhận (theo Giấy vay nợ trên). Mặc dù rất bất ngờ trước sự việc nhưng các thành viên trong Công ty đều đoán biết ông Hải đã lợi dụng sơ hở của ông Lợi về việc giao giấy tờ không trước đây để tạo ra Giấy xác nhận vay tiền này. Vì vậy, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Dương Thị Yến trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2006 đến năm 2009, bà được giao nhiệm vụ làm thủ quỹ, quản lý tài chính, văn phòng của Công ty 8. Đây là Công ty của gia đình bà, do ông Phạm Quang Lợi (chồng bà) làm Giám đốc. Từ năm 2007-2009, Công ty cử ông Hải có nhiệm vụ cùng các nhà thầu còn lại để thi công phần kết cầu thép phục vụ cho đường dẫn phía nam cầu Cần Thơ. Do công trường quá xa trụ sở của Công ty nên ông Lợi không thường xuyên có mặt để ký và cũng không thể mang con dấu vào đó được. Để thuận tiện cho công việc, ông Lợi đã ký và anh Trung (người giữ con dấu) đóng dấu sẵn vào nhiều bản giấy trắng, không chứa bất kỳ nội dung để giao cho ông Hải. Khi làm việc, nếu cần phải lập văn bản của Công ty, ông Hải sẽ in chèn nội dung vào những bản trắng mà Trung đã đóng dấu và ông Lợi đã ký. Sau khi ông Hải nghỉ việc đã không bàn giao lại giấy tờ này cho Công ty. Bà Yến khẳng định Giấy biên nhận tiền mà anh Hải đưa ra để đòi ông Lợi trả 02 tỷ đồng là giả mạo và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Hải.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Dương Đình Trung trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2006- 2009, anh được giao nhiệm vụ gìn giữ và bảo quản con dấu của Công ty 8. Ông Phạm Quang Lợi thời điểm đó được giao nhiệm vụ làm Giám đốc của Công ty. Theo đó, mọi giấy tờ, tài liệu

của Công ty sẽ do ông Lợi ký và sau đó anh sẽ đóng dấu. Từ năm 2007- 2009, Công ty cử ông Hải có nhiệm vụ cùng các nhà thầu còn lại để thi công phần kết cầu thép phục vụ cho đường dẫn phía nam cầu Cần Thơ. Do công trường quá xa trụ sở của Công ty nên ông Lợi không thường xuyên có mặt để ký và cũng không thể mang con dấu vào đó được. Để thuận tiện cho công việc, ông Lợi đã ký sẵn và đưa cho ông đóng dấu vào nhiều bản giấy trắng và không có nội dung để đưa cho ông Hải phục vụ công việc. Sau khi ông Hải nghỉ việc, ông Hải cũng không bàn giao lại các giấy tờ này cho Công ty. Anh Trung khẳng định Giấy biên nhận tiền mà ông Hải đưa ra để đòi ông Lợi trả 02 tỷ đồng là giả mạo và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Hải.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Thúy Kiều trình bày:

- Công ty 8 và ông Lợi không vay nợ bất kỳ một khoản nào đối với ông Nguyễn Đức H. Biên bản xác nhận vay tiền ngày 01/01/2009 là văn bản do tự ông Hải in chèn lên tờ giấy đã được ông Lợi ký và đóng dấu không.

1. Tại tất cả lời khai của ông Lợi, anh Dương Đình Trung, bà Dương Thị Yến đều khẳng định ông Lợi đã ký không rất nhiều văn bản, anh Trung đã đóng dấu không để gửi vào Cần Thơ cho ông Hải tiện giao dịch trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2009.

2. Anh Trung khẳng định anh là người được giao giữ con dấu và đóng dấu các văn bản, tài liệu của Công ty 8 nhưng anh chưa bao giờ nhìn thấy đóng dấu vào văn bản Biên nhận xác nhận vay tiền ngày 01/01/2009.

3. Toàn bộ hệ thống sổ sách của Công ty đều không ghi nhận bất kỳ khoản nợ nào của ông Hải.

4. Ông Hải là người làm thuê cho Công ty từ năm 2003 đến 2009 thì ông Hải xin nghỉ việc, mọi khoản lương thù lao đã thanh toán đầy đủ, không còn nợ nần gì.

5. Vốn điều lệ của Công ty là 1,5 tỷ đồng nên không thể có việc ông Lợi được quyền ký hợp đồng vay tiền của ông Hải lên đến 02 tỷ đồng.

6. Toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2003 đến năm 2009 lợi nhuận không thể tới 02 tỷ đồng để chia cho ông Hải nhiều hơn cả tổng lợi nhuận của Công ty.

- Tại giấy Biên nhận xác nhận vay tiền ngày 01/01/2009 có nhiều điều vô lý thể hiện văn bản này là giả mạo về nội dung. Cụ thể, thứ nhất: Ngày

01/01/2009, ông Lợi không có mặt ở Hà Nội; thứ hai: Tại địa chỉ số 8 đường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, Công ty chỉ đăng ký tại địa chỉ này còn thực tế đã chuyển về Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội để hoạt động; thứ ba: Mục đích vay tiền là để chi tiêu trong gia đình và vốn cho hoạt động của Công ty là không đúng; thứ tư: Công ty thành lập năm 2003 đến năm 2009, ông Hải nghỉ việc, thời điểm đó, Công ty mới thành lập được 06 năm do vậy không thể có công sức của ông Hải đóng góp vào Công ty 8 với số năm là 15 năm được.

Vì vậy, căn cứ điều 471 BLDS năm 2005, căn cứ điều 96, điều 108 Luật doanh nghiệp 2005, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giấy Biên nhận xác nhận vay tiền ngày 01/01/2009 là văn bản không có thực nên không thể buộc Công ty 8 và ông Lợi phải trả khoản tiền 02 tỷ đồng cho ông Hải.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H về việc yêu cầu Công ty cổ phần cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H về việc yêu cầu cá nhân ông Lợi phải trả cho ông Hải phần tiền vay vượt quá phạm vi mà người đại diện theo pháp luật của công ty 8 được quyết định.

2. Buộc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 phải trả ông Nguyễn Đức H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng theo giấy “Biên bản xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Bản án, Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 kháng cáo toàn bộ Bản án. Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Long Biên không đúng pháp luật, không khách quan, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8. Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu đòi nợ trái pháp luật của ông Nguyễn Đức H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Thuý Kiều trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, kháng cáo của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ông Nguyễn Đức H công tác cùng cơ quan với ông Phạm Quang Lợi từ năm 1995. Ngày 12/6/2003, Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 được thành lập do ông Phạm Quang Lợi là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Sau khi thành lập, ông Hải được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8. Trong vụ án này, ông Hải khởi kiện Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 để đòi số tiền cho vay theo “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009.

Văn bản “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009 có nội dung chính:

“Hiện tại tôi đang cần tiền vốn cho hoạt động của Công ty và nhu cầu tiêu dùng trong gia đình. Sau khi được sự đồng ý cho vay của ông Nguyễn Đức H, tôi làm biên nhận vay tiền này để làm căn cứ trả cho ông Nguyễn Đức H.

Bên vay tiền: Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8, đại diện ông Phạm quang Lợi.

Bên cho vay tiền: ông Nguyễn Đức H.

Tôi Phạm Quang Lợi xác nhận đã có vay số tiền mặt là: 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng chẵn) của ông Nguyễn Đức H từ ngày 01/01/2009 đến 01/01/2011 (Hai năm). Theo phương thức lãi suất là 0%. Sau hạn trả mà tôi chưa trả thì tôi phải thanh toán theo hình thức lãi cộng gốc (lãi mẹ đẻ lãi con) dựa vào quy định tính lãi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho đến khi thanh toán dứt điểm cho ông Hải. (Số tiền trên là tiền công sức của ông Hải trong 15 năm đã bỏ tâm huyết để tạo dựng thành lập nên Công ty do tôi làm chủ tịch)

Biên nhận này tôi gửi cho Hải 02 bản gốc có giá trị như nhau”

Biên nhận xác nhận vay tiền có chữ ký của ông Phạm Quang Lợi với chức danh Giám đốc, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8.

Xem xét nội dung “Biên nhận xác nhận vay tiền” thấy rằng:

Mục đích của việc vay tiền: “...vốn cho hoạt động của Công ty và tiêu dùng trong gia đình...”. Như vậy, trong số 2 tỷ đồng thì có bao nhiêu tiền là Công ty vay, bao nhiêu tiền là cá nhân ông Lợi vay không được thể hiện. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cũng không chứng minh làm rõ được khoản tiền cho từng đối tượng vay.

Khoản tiền vay là tiền công sức của ông Hải trong 15 năm đã bỏ tâm huyết để tạo dựng thành lập nên Công ty - Đây là khoản vay có tính chất đặc biệt là tiền công sức của ông Hải trong 15 năm, không giống các hợp đồng vay tài sản thông thường khác.

Xem xét lời khai của các bên đương sự:

Tại khoản 3 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “Đương sự có người đại diện tham gia tố tụng thì sự thừa nhận của người đại diện được coi là sự thừa nhận của đương sự...”

Tại Biên bản Hoà giải ngày 21/3/2017, bà Lê Thị Định khai: Giấy Biên nhận xác nhận vay tiền có nội dung đã thống nhất với ông Lợi từ trước, được ông Hải nhờ đánh máy trong thành phố Hồ Chí Minh vào thời gian cuối năm 2008. Sau dịp nghỉ tết dương lịch (01/01/2019), ông Hải đến nhà riêng của ông Lợi đồng thời cũng là trụ sở của Công ty để trình ký. Ông Lợi xem nội dung và đã ký, đóng dấu 02 bản để ông Hải giữ. Như vậy, có cơ sở để xác định Biên nhận xác nhận vay tiền do ông Hải soạn thảo, ông Lợi ký, đóng dấu không phải vào ngày 01/01/2009 mà là sau ngày 01/01/2009.

Nội dung và hình thức của “Biên nhận xác nhận vay tiền” do ông Hải soạn thảo; do đó toàn bộ thông tin về ông Hải, quyền lợi của ông Hải theo lẽ thường là được đảm bảo chính xác và có căn cứ. Tại Bản tường trình ngày 12/5/2017, gửi Công an quận Long Biên, ông Nguyễn Đức H khai: *“Số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) không phải tôi đưa cho ông Lợi tiền mặt, hoặc chuyển khoản qua ngân hàng”*. Thế nhưng Biên nhận xác nhận vay tiền ngày 01/01/2009 do ông Hải soạn thảo lại ghi là vay bằng tiền mặt *“Tôi Phạm Quang Lợi xác nhận đã có vay số tiền mặt...”*. Như vậy, khoản tiền vay theo lời khai của ông Hải là bên cho vay và theo Biên nhận thể hiện là trái ngược nhau.

Về thời gian cộng tác làm ăn giữa ông Lợi với ông Hải từ năm 1995 cho đến hết năm 2008 là 14 năm nhưng Biên nhận xác nhận vay tiền lại ghi là 15 năm?

Tại Bản tự khai ngày 09/01/2017, bà Lê Thị Định khai: *Từ năm 1995, ông Hải và ông Lợi là cộng sự làm ăn với nhau. Ông Lợi nhận công trình, giao cho ông Hải trực tiếp lo toan việc tìm kiếm, quản lý công nhân, vật liệu xây dựng và điều hành thi công. Ông Lợi và ông Hải thỏa thuận miệng: Lợi nhuận thu được ông Lợi hưởng 60%, ông Hải hưởng 40%. Ông Lợi chỉ thanh toán sòng phẳng cho ông Hải khi thi công xong công trình đầu tiên, còn sau đó đối với các công trình tiếp theo thì ông Lợi không thanh toán. Đến năm 2003, ông Lợi thành lập Công ty, ông Hải làm Phó Giám đốc công việc chính vẫn như cũ, phân chia lợi nhuận thu được như cũ. Ông Hải không nhận được lương hàng tháng như một nhân viên bình thường mà thỉnh thoảng được ông Lợi hoặc bà Yến là vợ ông Lợi đưa cho một ít tiền để chi trả sinh hoạt tần tiện cho gia đình. Số tiền 2 tỷ đồng được xem như quyền lợi mà ông Hải được hưởng do đã cống hiến, lao động miệt mài từ những ngày Công ty vừa sơ khai hình thành cho đến thời điểm đó. Đến tháng 6 năm 2009, do ông Lợi và ông Hải có mâu thuẫn với nhau trong việc sắp xếp nhân sự của Công ty nên ông Hải không tiếp tục làm việc tại Công ty nữa. Như vậy, quan hệ giữa Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 mà đại diện là ông Lợi với cá nhân ông Hải là quan hệ có tính chất khoán gọn (theo Hợp đồng hợp tác được quy định tại Điều 504 của Bộ luật dân sự năm 2015). Quan hệ có tính chất khoán gọn này phù hợp với lời khai của các bên đương sự: Ông Lợi nhận công trình, giao cho ông Hải trực tiếp lo toan việc tìm kiếm, quản lý công nhân, vật liệu xây dựng và điều hành thi công.*

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2017, của Công an quận Long Biên ông Nguyễn Đức H khai: *Bố mẹ ông Hải ở quê xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định làm nông nghiệp. Vợ Đặng Thị Việt sinh năm 1969 nghề nghiệp tự do; con Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1994, nghề nghiệp tự do; con Nguyễn*

Đức Hùng sinh năm 2004 học sinh. Như vậy, trong khoảng thời gian từ 1995 cho đến năm 2009 thì gia đình ông Hải có bố mẹ ở quê làm nông nghiệp, con còn nhỏ, rất cần tiền để trang trải cho các sinh hoạt của gia đình. Thế nhưng, ông Lợi lại đối xử với “*cộng sự làm ăn với nhau*” là “*Ông Lợi chỉ thanh toán sòng phẳng cho ông Hải khi thi công xong công trình đầu tiên, còn sau đó đối với các công trình tiếp theo thì ông Lợi không thanh toán*” Và “*Ông Hải không nhận được lương hàng tháng như một nhân viên bình thường mà thỉnh thoảng được ông Lợi hoặc bà Yến là vợ ông Lợi đưa cho một ít tiền để chi trả sinh hoạt tằn tiện cho gia đình*”. Mặc dù vậy nhưng ông Hải vẫn “*cố gắng, lao động miệt mài*” với Công ty do ông Lợi là Chủ tịch Hội đồng quản trị, để rồi công sức của ông Hải được cộng dồn lại sau 15 năm được xác định là 2 tỷ đồng; điều này khó có thể diễn ra trên thực tế. Mặt khác, mặc dù ông Lợi không những không thừa nhận mà còn phản đối khoản vay công sức 2 tỷ đồng nhưng ông Hải và người đại diện theo uỷ quyền của ông Hải không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền công sức cụ thể theo từng năm, theo công trình (hoặc theo hợp đồng), của ông Hải trong 15 năm là có căn cứ.

Theo lời khai của người đại diện của ông Hải thừa nhận trong khoảng thời gian năm 2007 đến năm 2009, Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 có thi công dự án tại thành phố Cần Thơ nên ông Hải và ông Lợi thường xuyên đi công tác ở Miền Nam để thực hiện công việc này.

Theo lời khai và các tài liệu do đại diện của bị đơn xuất trình thì trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2009, ông Hải được Công ty vào cử vào Cần Thơ để thực hiện dự án “Đường dẫn cầu Cần Thơ” – làm nhà thầu phụ cho Tổng Công ty xây dựng Trung Quốc (CSCEC). Do yêu cầu công việc với Công ty Trung Quốc phải bằng văn bản với thời gian rất nhanh, kịp thời và phải có chữ ký của Giám đốc Công ty nên ông Lợi có ký, đóng dấu không một số tờ giấy để giao cho ông Hải quản lý, sử dụng khi cần thiết. Ông Hải đã lạm dụng sự tín nhiệm, lợi dụng sơ hở của ông Lợi để tạo ra “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009.

Xem xét các chứng từ gửi, nhận tiền tại tài khoản của ông Hải:

Theo các chứng từ giao dịch từ tháng 6/2003 đến ngày 31/12/2009 của số tài khoản 1510201011449 được mở tại Agribank chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Tràng Tiền mang tên ông Nguyễn Đức H thì số tài khoản này của ông Hải đã nhận hơn 2,6 tỷ đồng từ đầu năm 2007 đến hết năm 2009. Số tiền này được nộp (gửi) từ: Bà Phạm Thị Thu Trang (con gái của ông Lợi), ông Vũ Minh Hoàng (con rể của ông Lợi), chị Phạm Nguyễn Cẩm Tú (cháu nội của ông Lợi), ông Trần Trung Kiên (bạn của bà Trang), ông Nguyễn Đức H và Công ty cổ

phần cơ khí xây dựng công trình giao thông 8. Theo lời khai của bà Phạm Thị Thu Trang là con gái của ông Lợi đồng thời là kế toán của Công ty thì khi bà Trang nộp tiền mặt tại Ngân hàng thì mặc dù tên người gửi không phải là bà Trang (kể cả người gửi đứng tên ông Hải) nhưng tại tất cả các phiếu chuyển tiền, giấy nộp tiền mặt, séc đều là chữ viết, chữ ký của bà Trang. Khoản tiền được chuyển vào tài khoản của ông Hải trong khoảng thời gian ông Hải đại diện cho Công ty phụ trách thi công dự án tại Cần Thơ. Như vậy, chỉ có thể giải thích số tiền ông Hải nhận này là số tiền khoản gọn mà Công ty, ông Lợi đã trả cho ông Hải.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện của nguyên đơn xác nhận ông Hải có giữ 02 bản “Biên nhận xác nhận vay tiền” nhưng đã bị thất lạc 01 bản, nay chỉ còn 01 bản. Bị đơn cho rằng ông Hải giữ 02 bản trong đó có 01 bản (theo nguyên đơn khai là đã thất lạc) có phần chữ ký của ông Lợi và phần đánh máy “Người nhận vay tiền” đè lên nhau đủ cơ sở để giám định chữ ký của ông Lợi có trước phần đánh máy để chứng minh cho việc ông Hải tạo giấy vay tiền giả trên cơ sở tờ giấy ký, đóng dấu không của ông Lợi.

Xem xét 2 bức thư ông Hải gửi cho ông Lợi năm 2016:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2017 của Công an quận Long Biên ông Nguyễn Đức H khai: Ông Hải có gửi tin nhắn, gửi thư cho ông Lợi. Xem xét 2 bức thư của ông Hải thấy rằng: Nội dung của 2 bức thư thể hiện trước kia có sự hợp tác làm ăn, quan hệ rất tốt giữa ông Hải với ông Lợi nhưng về sau hai bên có mâu thuẫn. Ông Hải trách móc sự ứng xử của ông Lợi: *“Khi chú (ông Lợi) sa thải cháu (ông Hải) (hắt cả sổ bảo hiểm của cháu ra ngoài tức vô trách nhiệm). Cháu đã phải lang thang đất Sài thành để tìm công ăn việc làm lấy tiền phụng dưỡng bố mẹ già và nuôi vợ con ăn học. Vì cú sốc nặng nên cháu đã bị Stress trong nhiều năm, tốn rất nhiều tiền để khám chữa bệnh”*. Trong thư, ông Hải đưa ra 3 phương án đòi tiền để ông Lợi lựa chọn. Nội dung của 2 bức thư của ông Hải phù hợp với Bản tự khai ngày 09/01/2017, của bà Lê Thị Định: *“Đến tháng 6 năm 2009, do ông Lợi và ông Hải có mâu thuẫn với nhau trong việc sắp xếp nhân sự của Công ty nên ông Hải không tiếp tục làm việc tại Công ty nữa”*. Như vậy, việc ông Hải không làm việc tại Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 không phải là do ông Hải có công việc khác, ở doanh nghiệp khác có mức lương và sự đãi ngộ tốt hơn mà là do bị ông Lợi sa thải. Nguyên nhân, theo lời khai của ông Lợi là do ông Hải ham mê cờ bạc, không quan tâm đến công việc. Sau khi bị sa thải, việc tìm kiếm công ăn việc làm tại thành phố Hồ Chí Minh của ông Hải gặp nhiều khó khăn, trong khi trách nhiệm của ông Hải với gia đình ông khá nặng nề, nên ông Hải đã bị Stress. Do

đó, phải chăng về phía ông Hải có sự uất hận với sự ứng xử của ông Lợi. Sự uất hận này phần nào được thể hiện tại “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009, do ông Hải soạn thảo chỉ với một đoạn ngắn đã có sự khác thường: Giữa đoạn đầu là vay số tiền mặt (*có sự giao nhận tiền*) với đoạn sau là tiền công sức trong 15 năm (*tiền công dồn trong 15 năm hoặc để giải thích số tiền mặt đã giao là tiền công sức*); giữa đoạn đầu lãi suất trong hạn 2 năm là 0% (*có tính chất giúp đỡ, tình nghĩa*) với đoạn sau, sau hạn là lãi mẹ đẻ lãi con (*có tính chất phạt nặng, không tình nghĩa*).

Sự khác thường còn được thể hiện: Mặc dù “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009, có quy định lãi sau hạn (tức là từ ngày 01/01/2011 trở đi) nếu không trả số tiền vay 2 tỷ đồng thì lãi suất sẽ là lãi mẹ đẻ lãi con thế nhưng đến năm 2016, ông Hải mới gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thư đòi tiền ông Lợi. Và, khi khởi kiện ra Tòa án cuối năm 2016, ông Hải cũng từ bỏ quyền lợi của ông là không yêu cầu tiền lãi của số tiền cho vay 2 tỷ đồng.

Quá trình đòi nợ của ông Hải và phản ứng của ông Lợi:

Năm 2016, ông Hải gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thư đòi tiền ông Lợi. Ông Lợi cho rằng ông Hải đã “*ken (Scan) giả giấy tờ*”. Trực tiếp đòi nợ không được, ông Hải đã nhờ Công ty Cổ phần thu nợ Dân An trợ giúp. Cuối năm 2016, ông Hải tiến hành thủ tục để khởi kiện ra Tòa án. Quá trình đòi nợ của ông Hải liên tục bị ông Lợi phản đối cho rằng ông Hải đã lạm dụng sự tín nhiệm, lợi dụng sơ hở của ông Lợi trước đây để tạo ra “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009 nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Lợi. Ông Lợi còn gửi đơn tố cáo ông Hải đến Công an quận Long Biên. Tại bản tường trình ngày 12/5/2017, của ông Hải gửi Công an quận Long Biên, ông Hải khai: “*Nhắc nhở ông Lợi không được làm phiền đến bố mẹ già của tôi ở quê (vì lý do ông Lợi đã về quê tôi doạ nạt bố mẹ tôi. Làm cho mẹ già tôi lo lắng đổ bệnh, giảm sút sức khoẻ và làm mất danh dự của tôi trước dòng tộc và hàng xóm quê cha đất tổ)*”.

Như đã trích dẫn và phân tích ở trên thấy rằng, quan hệ giữa ông Lợi với ông Hải là quan hệ cộng tác làm ăn giữa chú với cháu (chênh lệch 22 tuổi). Theo đó, ông Lợi có quan hệ rộng, có vị trí xã hội; ông Hải trẻ khỏe, có kinh nghiệm và khả năng sáng tạo trong lĩnh vực cơ khí xây dựng. Ông Lợi nhận các công trình sau đó giao cho ông Hải trực tiếp lo toan việc tìm kiếm, quản lý công nhân, vật liệu xây dựng và điều hành thi công theo phương thức khoán gọn. Do không có trách nhiệm như trước đối với công việc của Công ty nên năm 2009, ông Lợi đã cho ông Hải nghỉ việc (sa thải). Ông Hải cho rằng ông đã gấn bó, tâm huyết với ông Lợi, với Công ty nhiều năm nên sinh ra sự uất hận với ông Lợi. Theo lời

khai của bị đơn, ông Hải đã in nội dung “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009 trên bản giấy trắng (không có nội dung) nhưng đã có chữ ký của ông Lợi và dấu đóng sẵn là có cơ sở. Việc ông Hải sử dụng “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009 để đòi tiền ông Lợi coi đó là sự công bằng đối với ông. Theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì Hợp đồng vay tài sản là “*sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay*”. Trong vụ án này thì về phía ông Hải không chứng minh được việc đã giao tài sản (giao tiền) của ông cho Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8. Mặt khác, ông Hải không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền công sức cụ thể theo từng năm, theo công trình (hoặc theo hợp đồng), của ông Hải trong 15 năm là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định: Khoản tiền vay 2 tỷ đồng là tiền công sức của ông Hải trong 15 năm đã bỏ tâm huyết để tạo dựng thành lập nên Công ty là không có thực. Giao dịch dưới hình thức “Biên nhận xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009 không có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên giao dịch bị vô hiệu theo Điều 127 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, cần phải sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu đòi tiền của ông Hải.

Về án phí:

Ông Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 147, 148, 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 127, 137, 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, cụ thể như sau:

1. Xác định: “Biên bản xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009, giữa Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 với ông Nguyễn Đức H vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H về việc: Buộc Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 phải trả ông Nguyễn Đức H số tiền 2.000.000.000đ (*hai tỷ đồng*) theo giấy “Biên bản xác nhận vay tiền” ngày 01/01/2009.

3. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức H phải chịu 72.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.000.000 đồng theo Biên lai thu số 09315 ngày 26/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên; ông Hải còn phải nộp 36.000.000đ (*ba mươi sáu triệu đồng*).

* Án phí phúc thẩm: Hoàn trả Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng công trình giao thông 8 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 01628 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn